

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TAM NÔNG  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 27 – 9 – 2021

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Trí Viễn.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Võ Hùng Em;
2. Ông Nguyễn Hữu Phúc.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Đức, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 27 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 151/2021/TLST-HNGĐ ngày 14/5/2021, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/8/2021 và Thông báo thay đổi ngày xét xử số: 07/2021/TB-TA ngày 06/9/2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Nguyễn Thị L, sinh năm: 1993.

2. *Bị đơn:* Nguyễn Văn T, sinh năm: 1983.

Cùng địa chỉ: ấp V, xã P, huyện T - Đồng Tháp.

*(Chị L và anh T có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa)*

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Trong đơn khởi kiện và lời tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Nguyễn Thị L trình bày: chị và anh Nguyễn Văn T chung sống với nhau từ năm 2006, đến năm 2015 làm thủ tục đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống có con chung là Nguyễn Thị N, sinh ngày 28/02/2008. Do bất đồng quan điểm, nên đã ly thân từ năm 2017 đến nay vẫn không thể hàn gắn tình cảm được. Do đó khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

+ Về tình cảm: yêu cầu được ly hôn với anh T.

+ Về nuôi con chung: do cháu N hiện đang sống với anh T, nên đồng ý để anh T tiếp tục nuôi dưỡng, chị không phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung, nợ chung: không có.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Nguyễn Văn T không có mặt và không có ý kiến, cho đến khi xét xử thì có tờ tự khai với nội dung:

+ Về tình cảm: đồng ý ly hôn với chị L.

+ Về con chung: đồng ý nuôi con, không cần cấp dưỡng.

+ Về tài sản chung, nợ chung: không có.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định :

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện ly hôn, tranh chấp về nuôi con với bị đơn có địa chỉ cư trú tại huyện Tam Nông là thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên, bị đơn đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Do trong vụ án này, Tòa án không có tiến hành thu thập chứng cứ và cũng không thuộc các trường hợp phải có Viện kiểm sát tham gia theo quy định tại Điều 21 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử mà không có Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

[3] Chị L cung cấp giấy chứng nhận kết hôn giữa chị với anh T được UBND xã P ký ngày 11/8/2015 và giấy khai sinh của cháu N, nhưng phía anh T không phản đối. Còn về tài sản chung, nợ chung thì cả chị L và anh T đều cho là không có. Căn cứ

Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh.

[4] Chị L, anh T đều vắng mặt tại phiên tòa, nhưng cả hai thống nhất ly hôn. Xét thấy đây là sự tự nguyện, phù hợp quy định tại các Điều 55, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên chấp nhận.

- Về nuôi con chung: chị L đồng ý để anh T được tiếp tục nuôi dưỡng con chung là cháu N, anh T đồng ý nuôi con.

Xét thấy theo tờ tự khai của cháu N thì nguyện vọng được sống với anh T, là phù hợp ý kiến của chị L và anh T, nên chấp nhận để anh T được tiếp tục nuôi dưỡng cháu N.

- Về cấp dưỡng: do không yêu cầu về việc cấp dưỡng, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: chị L và anh T thừa nhận không có.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và áp dụng Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, thì chị L là người khởi kiện thì phải chịu án phí về hôn nhân là 300.000đồng. Anh T không phải chịu án phí.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 92, 147 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự ; Áp dụng các Điều 55, 56, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn T được ly hôn.

- Về nuôi con chung: Anh Nguyễn Văn T được tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thị N, sinh ngày 28/02/2008 (hiện cháu N đang sống chung với anh T).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm:* chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số: BI/2019/0016113, ngày 14/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông. Chị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND H. Tam Nông;
- UBND xã Phú Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Phan Trí Viễn**

---